BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2026

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP, TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG, CƠ CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH QUỸ THÚC ĐẨY SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ (LẦN 2)

Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ về Quyết định thành lập, tổ chức và hoạt động, cơ chế quản lý tài chính Quỹ thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương đã có Công văn số 8352/BCT-NLDK ngày 13/10/2026 lấy ý kiến (lần 2) đối với Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ về Quyết định thành lập, tổ chức và hoạt động, cơ chế quản lý tài chính Quỹ thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (Công văn số 8352/BCT-NLDK ngày 13 tháng 10 năm 2026 của Bộ Công Thương).

1. Tổng số cơ quan, tổ chức đã gửi ý kiến góp ý: 09 (Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Công an).
2. Kết quả cụ thể như sau:

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	Bộ Khoa học và Công nghệ *(Công văn số 8197/BKHCN-CN ngày 19/10/2026)*	**1. Về phạm vi hoạt động và hỗ trợ của Quỹ** Qua rà soát, dự thảo Quyết định không có nội dung trực tiếp liên quan đến việc hỗ trợ, tài trợ triển khai nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, đồng thời không đề nghị sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tuy nhiên, các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư, nâng cấp, cải tạo dây chuyền sản xuất, chuyển đổi sang công nghệ tiết kiệm năng lượng; hỗ trợ nghiên cứu, tư vấn, thiết kế và ứng dụng công nghệ quy định tại Điều 7 và Điều 29 dự thảo Quy định kèm theo có liên quan đến các chính sách hỗ trợ ứng	Bộ Công Thương tiếp thu và giải trình như sau: - Quỹ được thành lập theo Điều 41a Luật SDNL TK&HQ (sửa đổi, bổ sung năm 2025) với chức năng thúc đẩy hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Các hoạt động hỗ trợ tại Điều 7 và hỗ trợ kỹ thuật tại khoản 1 Điều 29 dự thảo Quy định là dịch vụ kỹ thuật phục vụ chuẩn bị, triển khai dự án TKNL (kiểm toán năng lượng; tư vấn xây dựng, thẩm định dự án; đo đếm, xác nhận kết quả; đào tạo; hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng các giải pháp, thiết bị, công nghệ tiết kiệm năng lượng đã được áp dụng, chứng minh hiệu quả trên thị trường), không phải nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mới về tiết kiệm năng lượng; Quỹ không sử dụng kinh phí NSNN thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. - Để bảo đảm không trùng lặp, Bộ Công Thương bổ sung vào cuối

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ hiện hành. Đề nghị Bộ Công Thương tiếp tục rà soát, làm rõ phạm vi các hoạt động được Quỹ hỗ trợ, nhất là việc phân định giữa hoạt động hỗ trợ kỹ thuật phục vụ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả với nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phát triển và đổi mới công nghệ; bảo đảm không trùng lặp về nội dung, đối tượng và kinh phí hỗ trợ với các chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia và các cơ chế hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật.	khoản 3 Điều 29 dự thảo Quy định như sau: "Hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ chuyển đổi thị trường của Quỹ không bao gồm nhiệm vụ NCKH và phát triển công nghệ; không hỗ trợ đối với nội dung đã được hỗ trợ từ các chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ PT KH&CN quốc gia hoặc các nguồn NSNN khác." Nguyên tắc này thống nhất với khoản 2 Điều 6 (không trùng lặp với nhiệm vụ chi của NSNN), khoản 3 Điều 28 và khoản 5 Điều 27 dự thảo Quy định.
		2. Về tiêu chí kỹ thuật, đánh giá công nghệ và xác nhận kết quả sau hỗ trợ Đề nghị Bộ Công Thương rà soát, hoàn thiện các quy định tại Điều 3, Điều 26, Điều 27 và Điều 42 dự thảo Quy định kèm theo, bảo đảm việc đánh giá, xác nhận kết quả tiết kiệm năng lượng có cơ sở khoa học, phương pháp đo lường phù hợp, khách quan và có khả năng kiểm chứng.	Bộ Công Thương giải trình như sau: dự thảo Quy định đã quy định cơ sở đánh giá, xác nhận kết quả TKNL có khả năng kiểm chứng, cụ thể: khoản 15 Điều 3 (khái niệm xác nhận kỹ thuật); khoản 1 Điều 27 (kết quả TKNL được kiểm chứng thông qua kiểm toán năng lượng hoặc hệ thống đo đếm, xác nhận); khoản 1 Điều 42 (phương pháp đo đếm, xác nhận và bộ chỉ tiêu kết quả do Bộ Công Thương ban hành); khoản 2 Điều 43 (Bộ Công Thương ban hành tiêu chí kỹ thuật, phương pháp đo lường, xác nhận). Các nội dung chi tiết sẽ được quy định tại văn bản hướng dẫn của Bộ Công Thương, bảo đảm cơ sở khoa học, khách quan. Do đó, Bộ Công Thương bảo lưu quan điểm như dự thảo.
		Đối với các dự án đầu tư đổi mới công nghệ, dây chuyền, thiết bị tiết kiệm năng lượng, việc xem xét hỗ trợ cần gắn với hiệu quả tiết kiệm năng lượng, kết quả thực hiện và khả năng duy trì hiệu quả sau đầu tư; trường hợp thuộc diện phải đánh giá, thẩm định công nghệ thì thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.	Bộ Công Thương giải trình như sau: việc gắn hỗ trợ với hiệu quả và khả năng duy trì sau đầu tư đã được quy định tại khoản 7 Điều 27 (đình chỉ chi trả, thu hồi kinh phí khi không duy trì kết quả tiết kiệm năng lượng theo cam kết), khoản 6 Điều 28 (thu hồi kinh phí tài trợ khi không đạt kết quả đầu ra) và điểm d khoản 3 Điều 41 (đối tượng thụ hưởng báo cáo kết quả tiết kiệm năng lượng trong thời gian cam kết). Việc đánh giá, thẩm định công nghệ (nếu thuộc diện phải thực hiện) được áp dụng trực tiếp theo pháp luật về chuyển giao công nghệ và đầu tư, không cần quy định lại tại Quy định này.

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		Việc xây dựng, áp dụng tiêu chí kỹ thuật, phương pháp đo lường và xác nhận kết quả tiết kiệm năng lượng cần bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và đánh giá sự phù hợp; bảo đảm năng lực của tổ chức thực hiện xác nhận kỹ thuật theo quy định của pháp luật.	Bộ Công Thương giải trình như sau: khoản 2 Điều 43 dự thảo Quy định đã quy định Bộ Công Thương ban hành tiêu chí kỹ thuật, phương pháp đo lường, xác nhận "phù hợp với Quyết định này và quy định pháp luật hiện hành", bao gồm pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và đánh giá sự phù hợp. Điều kiện năng lực của tổ chức chuyên môn thực hiện xác nhận kỹ thuật sẽ được quy định trong tiêu chí lựa chọn do Bộ Công Thương ban hành.
		3. Về nguồn vốn cấp vốn điều lệ cho Quỹ Tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Quyết định quy định ngân sách nhà nước cấp 500 tỷ đồng vốn điều lệ cho Quỹ, bố trí từ nguồn vốn đầu tư công trong giai đoạn 2027–2029. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét căn cứ, cơ sở được bố trí vốn đầu tư công để cấp vốn điều lệ cho Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, bảo đảm phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.	Bộ Công Thương tiếp thu và giải trình như sau: - Về căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 20 Nghị định số 30/2026/NĐ-CP quy định vốn chủ sở hữu của Quỹ gồm "vốn điều lệ do NSNN cấp từ nguồn vốn đầu tư công theo quy định hiện hành"; Điều 40, Điều 41 Nghị định số 85/2025/NĐ-CP quy định trình tự bố trí vốn điều lệ cho quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; khoản 10 Điều 8 Luật NSNN năm 2025 cho phép NSNN hỗ trợ vốn điều lệ khi quỹ đáp ứng đủ điều kiện. Việc cấp vốn điều lệ cho Quỹ từ nguồn vốn đầu tư công là có cơ sở pháp lý. - Tiếp thu ý kiến (đồng thời ý kiến Bộ Tài chính), Bộ Công Thương chỉnh lý khoản 1 Điều 2 Quyết định theo hướng ghi rõ vốn điều lệ được bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 của Bộ Công Thương, cấp trong 03 năm 2027 - 2029 (năm 2027: 100 tỷ đồng; năm 2028: 200 tỷ đồng; năm 2029: 200 tỷ đồng). - Về khoản 100 tỷ đồng dự kiến cấp năm 2027: hiện chưa được bố trí trong kế hoạch đầu tư công năm 2027 của Bộ Công Thương; sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định thành lập Quỹ, Bộ Công Thương sẽ đề xuất bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và kế hoạch đầu tư công năm 2027 theo quy định tại Điều 40, Điều 41 Nghị định số 85/2025/NĐ-CP.
2	Bộ Tư pháp *(Công văn số 8322/BTP-*	Bộ Tư pháp chỉ cho ý kiến về nội dung dự thảo Quyết định, theo đó, cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát toàn bộ dự thảo Quyết định để đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất và khả thi;	Bộ Công Thương tiếp thu, đã rà soát toàn bộ dự thảo Quyết định và Quy định ban hành kèm theo, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, khả thi và phù hợp với Luật SDNL TK&HQ, Nghị định số 30/2026/NĐ-CP; đồng thời chỉnh lý kỹ thuật trình bày: sửa lỗi chính tả

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	PLDSKT ngày 21/10/2026)	bảo đảm phù hợp với Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, Nghị định số 30/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, trong đó cân nhắc một số nội dung sau:	("không vị mục tiêu lợi nhuận" thành "không vì mục đích lợi nhuận" tại Điều 1 Quyết định; "Hàng năm" thành "Hằng năm" tại khoản 4 Điều 11), ký hiệu điểm tại khoản 2 Điều 7 ("a.", "b.", "c.", "d." thành "a)", "b)", "c)", "d)"), cách ghi ngày tháng và dấu câu tại phần căn cứ ban hành Quyết định ("tháng 06" thành "tháng 6"; "Luật các tổ chức tín dụng" thành "Luật Các tổ chức tín dụng"), cách viết hoa tại Điều 4, Điều 10 và tên Chương V, Chương VI.
		1. Về bố cục của dự thảo Quyết định Dự thảo Quyết định được soạn thảo gồm: (i) phần nội dung Quyết định quy định về việc thành lập, nguồn vốn và kinh phí chi quản lý của Quỹ Thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (sau đây gọi tắt là Quyết định) và (ii) ban hành kèm theo Quyết định này quy định về việc tổ chức và hoạt động, cơ chế quản lý tài chính đối với Quỹ (sau đây gọi tắt là Quy định). Tuy nhiên, để bảo đảm tính thống nhất, không bị trùng lặp nội dung quy định (Điều 1 Quyết định và Điều 1 Quy định đều quy định về việc thành lập Quỹ) và phân định giữa quy định về việc thành lập, chức năng nhiệm vụ quyền hạn… với quy định về tổ chức và hoạt động, cơ chế quản lý của Quỹ, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý cho phù hợp.	Bộ Công Thương tiếp thu, chỉnh lý theo hướng: việc thành lập Quỹ chỉ quy định tại Điều 1 Quyết định; Điều 1 Quy định sửa thành "Phạm vi điều chỉnh" (chuyển nội dung khoản 1 Điều 2 lên), Điều 2 Quy định sửa thành "Đối tượng áp dụng". Phương án này giữ nguyên số thứ tự các điều, không làm thay đổi các dẫn chiếu trong dự thảo.
		2. Về dự thảo Quyết định: đề nghị phối hợp với Bộ Tài chính để thống nhất về ngân sách nhà nước cấp vốn điều lệ cho Quỹ và thời gian cấp vốn điều lệ cho Quỹ bảo đảm tính hợp lý, khả thi.	Bộ Công Thương giải trình: mức vốn điều lệ, nguồn vốn và lộ trình cấp vốn (năm 2027: 100 tỷ đồng; năm 2028: 200 tỷ đồng; năm 2029: 200 tỷ đồng) đã được Bộ Công Thương trao đổi với Bộ Tài chính qua 02 đợt lấy ý kiến. Tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính tại Công văn số 16864/BTC-ĐCTC, khoản 1 Điều 2 Quyết định được chỉnh lý theo hướng ghi rõ vốn điều lệ được bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 của Bộ Công Thương và việc tăng vốn điều lệ phải phù hợp với khả năng cân đối NSNN (xem ý kiến Bộ Tài chính,

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			mục II.4).
		3. Về dự thảo Quy định 3.1. Đề nghị làm rõ đối với quy định giao Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt và ban hành danh mục các dự án sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (khoản 8 Điều 7 và khoản 2 Điều 43) là danh mục các dự án cụ thể hay là tên gọi chung của các dự án sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả? Trường hợp nếu là danh mục các dự án cụ thể (tên dự án, tổ chức vay…) thì không cần thiết vì dự thảo Quy định đã quy định tiêu chí các dự án, hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả để cho vay vốn với lãi suất ưu đãi (khoản 2 Điều 7) thì Quỹ sẽ triển khai căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 7 để thực hiện cho vay vốn với lãi suất ưu đãi mà không phụ thuộc vào việc phê duyệt dự án cụ thể.	Bộ Công Thương tiếp thu và giải trình như sau: - Danh mục tại khoản 8 Điều 7 và khoản 2 Điều 43 dự thảo Quy định là danh mục loại hình, lĩnh vực dự án sử dụng NLTK và hiệu quả được Quỹ hỗ trợ (cụ thể hóa các nhóm dự án tại khoản 2 Điều 7 về loại công nghệ, thiết bị, ngưỡng hiệu suất), không phải danh mục từng dự án cụ thể. Danh mục này cần thiết để tổ chức tín dụng (TCTD) tham gia có căn cứ xác định dự án đủ điều kiện cho vay lại (khoản 1 Điều 26) và để tiếp thu ý kiến của Bộ Xây dựng về việc lấy ý kiến các Bộ quản lý ngành đối với dự án có tính chất chuyên ngành. - Để làm rõ, Bộ Công Thương sửa cụm từ "danh mục các dự án SDNL TK&HQ" thành "danh mục loại hình dự án SDNL TK&HQ" tại khoản 8 Điều 7 và khoản 2 Điều 43; sửa "danh mục dự án, sản phẩm TKNL" tại khoản 2 Điều 11 thành "danh mục loại hình dự án, sản phẩm TKNL"; sửa "danh mục dự án SDNL TK&HQ do Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt" tại khoản 1 Điều 26 thành "danh mục loại hình dự án SDNL TK&HQ do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành"; sửa "danh mục dự án" tại khoản 4 Điều 36 thành "danh mục loại hình dự án". Quỹ và TCTD tham gia quyết định đối với từng dự án cụ thể, không trình phê duyệt từng dự án. Đồng thời, chỉnh lý khoản 5 Điều 3 dự thảo Quy định (giải thích từ ngữ "Dự án SDNL TK&HQ") theo hướng dự án thuộc danh mục loại hình dự SDNL TK&HQ do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành.
		3.2. Khoản 7 Điều 8 dự thảo Quy định quy định Quỹ có quyền: "Giám sát, kiểm tra hoạt động của Cơ quan điều hành Quỹ, Ban kiểm soát Quỹ…". Tuy nhiên, về nguyên tắc việc giám sát, kiểm tra được thực hiện bởi các chủ thể quản lý Quỹ như Hội đồng quản lý Quỹ, bản thân Quỹ không thể thực hiện việc giám sát, kiểm tra hoạt động của Cơ quan	Bộ Công Thương tiếp thu, bỏ khoản 7 Điều 8 dự thảo Quy định. Nhiệm vụ giám sát việc thực hiện và tuân thủ quy định của Quỹ đã được giao cho Hội đồng quản lý Quỹ tại khoản 7 Điều 11 và Ban Kiểm soát tại Điều 15.

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		điều hành Quỹ, Ban kiểm soát Quỹ.	
		3.3. Nội dung dự thảo Quy định quy định về việc sử dụng vốn, cho vay, hỗ trợ và ủy thác có liên quan đến pháp luật về tín dụng, ngân hàng. Cơ quan chủ trì cần rà soát các quy định tại dự thảo Quy định bảo đảm phù hợp với Luật Ngân hàng nhà nước, Luật Các tổ chức tín dụng và văn bản hướng dẫn thi hành các Luật này và pháp luật liên quan, bảo đảm tính hợp pháp, thống nhất và đồng bộ. Trong đó, cần làm rõ địa vị pháp lý, chức năng, hoạt động của Quỹ trong việc thực hiện một số nghiệp vụ liên quan đến hoạt động ngân hàng theo pháp luật về tín dụng, ngân hàng; làm rõ nội hàm hoạt động như hỗ trợ, tài trợ, đồng tài trợ…; cho vay bán buôn…; đánh giá kỹ tác động, bảo đảm an toàn, lành mạnh, đúng quy định pháp luật. Đồng thời lấy ý kiến của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức cá nhân liên quan để hoàn thiện dự thảo Quy định.	Bộ Công Thương giải trình như sau: - Về địa vị pháp lý: Quỹ là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, được hoạt động huy động vốn, cho vay, đầu tư, ủy thác và nhận ủy thác theo khoản 1, khoản 2 Điều 41a Luật SDNL TK&HQ (Điều 1 Quyết định, Điều 4 Quy định). Quỹ không phải là TCTD và không thực hiện hoạt động ngân hàng theo Luật Các TCTD; Quỹ không cho vay trực tiếp khách hàng mà cho vay bán buôn đối với TCTD tham gia, TCTD tự thẩm định, quyết định cho vay lại và chịu rủi ro tín dụng (khoản 5 Điều 19, Điều 26). Mô hình này tham chiếu cơ chế của Quỹ đầu tư phát triển địa phương (Nghị định số 147/2020/NĐ-CP). - Về nội hàm các hoạt động: đã được quy định cụ thể tại khoản 12 Điều 3 (cho vay bán buôn), khoản 1 Điều 28 (tài trợ, đồng tài trợ), khoản 1 và khoản 2 Điều 29 (hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ chuyển đổi thị trường), khoản 1 Điều 30 (đầu tư theo mục tiêu chính sách). - Về lấy ý kiến Ngân hàng Nhà nước: Bộ Công Thương đã lấy ý kiến Ngân hàng Nhà nước qua 02 đợt (Công văn số 5454/NHNN-TD ngày 24/6/2026 và số 10080/NHNN-TD ngày 30/10/2026) và đã tiếp thu, chỉnh lý các nội dung liên quan đến pháp luật về tín dụng, ngân hàng (xem ý kiến Ngân hàng Nhà nước tại Bảng này).
		3.4. Đề nghị rà soát dự thảo Quy định để bảo đảm không bị quy định trùng lặp, bảo đảm tính thống nhất trong chính dự thảo Quy định, dẫn chiếu chính xác và kỹ thuật soạn thảo văn bản, cụ thể: - Khoản 8 Điều 7 và khoản 6 Điều 8 dự thảo Quy định còn bị trùng lặp về quyền và nghĩa vụ của Quỹ và chưa phân biệt đây là "quyền" hay "nghĩa vụ" của Quỹ?	Bộ Công Thương tiếp thu, bỏ khoản 6 Điều 8 dự thảo Quy định; giữ khoản 8 Điều 7 (nhiệm vụ của Quỹ).
		- Khoản 6 Điều 8 và khoản 2 Điều 11 dự thảo Quy	Bộ Công Thương tiếp thu, bỏ khoản 6 Điều 8 dự thảo Quy định. Việc

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		định đều quy định Quỹ và Hội đồng quản lý Quỹ "Xây dựng và trình Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành theo thẩm quyền quy chế hoạt động…". Đề nghị làm rõ đây là quyền/trách nhiệm của Quỹ hay Hội đồng quản lý Quỹ.	xây dựng và trình Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành quy chế hoạt động thuộc trách nhiệm của Hội đồng quản lý Quỹ (khoản 2 Điều 11).
		- Khoản 1 và khoản 3 Điều 13 dự thảo Quy định: cần quy định thống nhất là "trên một nửa (1/2) tổng số thành viên" hay "trên 50% tổng số thành viên".	Bộ Công Thương tiếp thu, thống nhất sử dụng cụm từ "trên một nửa (1/2) tổng số thành viên" tại khoản 3 Điều 13.
		- Dự thảo Quy định có nhiều quy định là "Điều… Quyết định này" nhưng chưa phân biệt rõ đây là "Điều… của Quyết định của Thủ tướng Chính phủ" hay "Điều… của Quy định ban hành kèm theo Quyết định này" nên có thể dẫn đến cách hiểu khác nhau. Ví dụ: khoản 2 Điều 20 dự thảo Quy định quy định: "có vốn điều lệ quy định tại Điều 2 Quyết định này" ở đây phải hiểu là Điều 2 của Quyết định của Thủ tướng Chính phủ mới chính xác; điểm a khoản 2 Điều 20 dự thảo Quy định: "khoản 1 Điều 25 Quyết định này" là Điều 25 của dự thảo Quy định. Do vậy, đề nghị rà soát, chỉnh lý dẫn chiếu chính xác.	Bộ Công Thương tiếp thu, rà soát toàn bộ dẫn chiếu trong dự thảo Quy định: thay cụm từ "Quyết định này" bằng "Quy định này" khi dẫn chiếu các điều, khoản thuộc Quy định; dẫn chiếu đến Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ghi là "Quyết định số …/2026/QĐ-TTg" (khoản 1 Điều 20: "vốn điều lệ quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số …/2026/QĐ-TTg"; khoản 2 Điều 27: "kể từ ngày Quyết định số …/2026/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành"); tên Điều 46 sửa thành "Sửa đổi, bổ sung Quy định".
		- Khoản 3 Điều 11 dự thảo Quy định có dẫn chiếu đến "Điều 36 Quyết định này" là chưa chính xác, đề nghị xác định lại Điều nào cho chính xác.	Bộ Công Thương tiếp thu, sửa dẫn chiếu tại khoản 3 Điều 11 thành "điểm d khoản 2 Điều 17 Quy định này" (thẩm quyền của Giám đốc Quỹ trong phạm vi được Hội đồng quản lý Quỹ phân cấp).
		- Khoản 2 Điều 29 dự thảo Quy định quy định: "Việc lựa chọn đơn vị thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu" là chưa rõ ràng, không rõ lựa chọn đơn vị thực hiện cái gì?	Bộ Công Thương tiếp thu, làm rõ tại khoản 2 Điều 29: "Việc lựa chọn đơn vị thực hiện chương trình, nhiệm vụ hỗ trợ chuyển đổi thị trường thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu".
		3.5. Quy định tại Chương IV dự thảo Quy định là các vấn đề kinh tế - kỹ thuật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với Bộ Tài chính, Ngân hàng	Bộ Công Thương tiếp thu: đã phối hợp với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam qua 02 đợt lấy ý kiến và lấy ý kiến chuyên gia tài chính độc lập để hoàn thiện Chương IV. Chương IV được chỉnh lý toàn

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		Nhà nước và lấy ý kiến của chuyên gia, đối tượng tác động để hoàn thiện các quy định này bảo đảm tính hợp lý, khả thi.	bộ, giữ nguyên bố cục 05 mục, 24 điều (từ Điều 19 đến Điều 42), trong đó các nội dung chính gồm: nguồn bảo đảm chi phí vận hành bộ máy (Điều 38 - Quỹ tự bảo đảm, NSNN không hỗ trợ kinh phí hoạt động); doanh thu, chi phí và phân phối chênh lệch thu chi (Điều 37, Điều 39); tiếp nhận tài trợ, viện trợ và huy động vốn (Điều 22, Điều 23); thẩm quyền quyết định ngoại lệ đối với giới hạn cho vay (khoản 7 Điều 26, khoản 3, khoản 4 Điều 36); chế độ kế toán, báo cáo (Điều 41).
3	Bộ Ngoại giao *(Công văn số 9491/BNG-QTTV ngày 21/10/2026)*	**1. Về dự thảo Quyết định** Đề nghị Quý Bộ xem xét, làm rõ hơn "nội dung và hình thức hỗ trợ phát sinh" quy định tại khoản 9 Điều 7, bảo đảm nằm trong phạm vi cơ chế hỗ trợ của Quyết định và phù hợp với thẩm quyền quyết định.	Bộ Công Thương tiếp thu, chỉnh lý khoản 9 Điều 7 dự thảo Quy định theo hướng: Bộ trưởng Bộ Công Thương chỉ quyết định nội dung, hình thức hỗ trợ phát sinh thuộc phạm vi các nghiệp vụ quy định tại khoản 1 Điều 25; trường hợp ngoài phạm vi này, Bộ trưởng Bộ Công Thương báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.
		2. Về tính tương thích của dự thảo Quyết định với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên: Bộ Ngoại giao chưa phát hiện nội dung tại dự thảo Quyết định trái với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.	Bộ Công Thương ghi nhận ý kiến của Bộ Ngoại giao.
4	Bộ Nội vụ *(Công văn số 12055/BNV-TCBC ngày 21/10/2026)*	1. Về cơ quan điều hành của Quỹ đối với trường hợp hoạt động chuyên trách (tại khoản 2 Điều 16 dự thảo Quy định), đề nghị bổ sung làm rõ việc bố trí, sử dụng nhân sự chuyên trách trong việc thực hiện nhiệm vụ của Quỹ, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng công chức, viên chức. Trên cơ sở xác định làm rõ vấn đề này, đề nghị rà soát, hoàn thiện nội dung nêu tại khoản 4 Điều 6 cho thống nhất.	Bộ Công Thương tiếp thu và giải trình như sau: theo nguyên tắc tổ chức tinh gọn, không làm tăng biên chế (khoản 4 Điều 6), Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ và Cơ quan điều hành Quỹ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, chỉ Kế toán trưởng làm việc theo chế độ chuyên trách, nhân sự được bố trí, điều động từ công chức, viên chức hiện có của Bộ Công Thương. Bộ Công Thương chỉnh lý khoản 4 Điều 6 và khoản 2 Điều 16 dự thảo Quy định theo hướng này; việc quản lý, sử dụng nhân sự thực hiện theo pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về viên chức. Phụ cấp của người làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và tiền lương của Kế toán trưởng được chi từ nguồn chi phí vận hành bộ máy của Quỹ (Điều 38 dự thảo Quy định); NSNN không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Quỹ. Quy mô chi phí vận hành bộ máy do Cơ quan điều hành Quỹ

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			xác định trong kế hoạch tài chính hằng năm sau khi Quỹ được thành lập (Điều 40 dự thảo Quy định).
		2. Đề nghị Bộ Công Thương tiếp tục nghiên cứu tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến tham gia của các bộ, ngành liên quan theo quy định và hoàn thiện hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.	Bộ Công Thương tiếp thu; đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến của 09 Bộ, ngành tại Bảng này và hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ.
5	Bộ Quốc phòng *(Công văn số 7911/BQP-TC ngày 21/10/2026)*	Sau khi nghiên cứu, Bộ Quốc phòng thống nhất với dự thảo hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ về Quyết định thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (lần 2) do Bộ Công Thương chủ trì soạn thảo.	Bộ Công Thương ghi nhận ý kiến thống nhất của Bộ Quốc phòng.
6	Bộ Tài chính *(Công văn số 16864/BTC-ĐCTC ngày 21/10/2026)*	I. Trên cơ sở đề nghị của Bộ Công thương tại văn bản số 4227/BCT-ĐCK ngày 09/6/2026, Bộ Tài chính đã có văn bản số 9224/BTC-ĐCTC ngày 1/7/2026 gửi Bộ Công thương tham gia ý kiến đối với hồ sơ dự thảo (lần 1) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (dự thảo Quyết định). Qua rà soát hồ sơ dự thảo Quyết định (lần 2), Bộ Công thương đã tiếp thu một phần ý kiến tham gia của Bộ Tài chính tại văn bản số 9224/BTC-ĐCTC nêu trên; đối với các ý kiến khác (như nhiệm vụ hỗ trợ lãi suất, cơ cấu tổ chức bộ máy, nguồn vốn và kinh phí chi quản lý, trách nhiệm của Bộ Tài chính …), Bộ Tài chính đề nghị Bộ Công thương tiếp thu, hoàn thiện tại dự thảo Quyết định để đảm bảo đúng với các quy định của pháp luật.	Bộ Công Thương giải trình như sau: các ý kiến của Bộ Tài chính tại Công văn số 9224/BTC-ĐCTC đã được Bộ Công Thương tiếp thu, giải trình tại Bảng tổng hợp đợt 1. Đối với các nội dung Bộ Tài chính tiếp tục đề nghị tại Công văn số 16864/BTC-ĐCTC (nhiệm vụ hỗ trợ lãi suất, cơ cấu tổ chức bộ máy, nguồn vốn và kinh phí chi quản lý, trách nhiệm của Bộ Tài chính), Bộ Công Thương tiếp thu, giải trình cụ thể tại các mục II.1 đến II.6 dưới đây.
		II. Về dự thảo Quyết định	Bộ Công Thương giải trình như sau: vị trí pháp lý và mô hình của Quỹ đã được xác định rõ tại Điều 1 Quyết định và khoản 2 Điều 4 Quy định:

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		1. Về mô hình hoạt động của Quỹ Thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (Quỹ) Đề nghị Bộ Công thương xác định rõ vị trí pháp lý và mô hình tổ chức hoạt động của Quỹ (là mô hình doanh nghiệp hay mô hình đơn vị sự nghiệp,…) trên cơ sở đó quy định các nội dung liên quan đến tổ chức bộ máy, quản trị điều hành, cơ chế hoạt động, cơ chế quản lý tài chính, trách nhiệm của các cơ quan liên quan,… tương ứng với mô hình tổ chức hoạt động tại dự thảo Quyết định, đảm bảo đồng bộ khả thi, rõ ràng khi triển khai thực hiện.	Quỹ là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trực thuộc Bộ Công Thương, hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, có tư cách pháp nhân (khoản 1 Điều 41a Luật SDNL TK&HQ; điểm 23 Điều 4 Luật NSNN). Quỹ không hoạt động theo mô hình doanh nghiệp hay đơn vị sự nghiệp công lập; mô hình tham chiếu là Quỹ đầu tư phát triển địa phương (Nghị định số 147/2020/NĐ-CP) - cùng là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thực hiện cho vay, đầu tư, có Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát, Cơ quan điều hành và được ủy thác cho TCTD. Cơ cấu tổ chức (Chương III), cơ chế tài chính (Chương IV) và trách nhiệm các cơ quan (Chương V) đã được xây dựng tương ứng với mô hình này.
		2. Về tổ chức bộ máy của Quỹ - Tại văn bản số 9224/BTC-ĐCTC nêu trên, Bộ Tài chính đã có ý kiến về cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý và điều hành của Quỹ, tuy nhiên, tại dự thảo Quyết định lần 2, Bộ Công thương chưa tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính. Cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý và điều hành nêu tại dự thảo Quyết định còn bất cập, chưa phù hợp với tình hình thực tiễn, có thể gây rủi ro và không hiệu quả, khả thi khi triển khai thực hiện. Do đó, đề nghị Bộ Công thương rà soát, nghiên cứu, đánh giá kỹ mô hình tổ chức bộ máy quản lý và điều hành của Quỹ đảm bảo minh bạch, tinh gọn, hiệu quả theo hướng Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát Ban Điều hành hoạt động chuyên trách, tránh việc tham gia kiêm nhiệm của các Bộ, ngành, đồng thời đề nghị bỏ quy định đại diện Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tham gia Ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ.	Bộ Công Thương tiếp thu một phần và giải trình như sau: - Về đại diện Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước trong Hội đồng quản lý Quỹ: tại đợt lấy ý kiến lần 1, Bộ Công Thương đề xuất các thành viên này nhằm tăng cường phối hợp liên ngành trong quản lý Quỹ. Do Bộ Tài chính (Công văn số 16864/BTC-ĐCTC) và Ngân hàng Nhà nước (Công văn số 10080/NHNN-TD) tiếp tục đề nghị không cử đại diện, Bộ Công Thương tiếp thu, sửa điểm d khoản 1 Điều 10 dự thảo Quy định thành "d) Các Ủy viên là lãnh đạo cấp Vụ, Cục của Bộ Công Thương." và khoản 2 Điều 10 thành "2. Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định danh sách các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ." Yêu cầu phối hợp liên ngành được bảo đảm thông qua cơ chế thống nhất với Bộ Tài chính đối với các nội dung tài chính (khoản 2 Điều 30, khoản 7 Điều 35, khoản 4 Điều 36 dự thảo Quy định) và lấy ý kiến các Bộ, ngành liên quan theo quy định. - Về chế độ chuyên trách: Bộ Công Thương bảo lưu chế độ kiêm nhiệm tại khoản 4 Điều 6, khoản 3 Điều 10, khoản 3 Điều 14 và khoản 2 Điều 16 dự thảo Quy định (Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát làm việc kiêm nhiệm; Cơ quan điều hành làm việc kiêm nhiệm; chỉ Kế toán trưởng làm việc chuyên trách, được điều động từ công chức, viên chức hiện có của Bộ Công Thương), vì: (i) phù hợp khuyến nghị của Kiểm toán Nhà

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			nước tại Báo cáo số 609/BC-CP về việc các quỹ không nhất thiết tổ chức bộ máy riêng; (ii) theo khoản 10 Điều 8 Luật NSNN, NSNN không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho quỹ, bộ máy chuyên trách toàn bộ sẽ làm tăng chi phí quản lý trong khi nguồn thu của Quỹ giai đoạn đầu còn hạn chế; (iii) nghiệp vụ cho vay - chiếm tỷ trọng lớn nhất - được thực hiện qua TCTD tham gia theo phương thức cho vay bán buôn, nên khối lượng công việc trực tiếp của bộ máy không lớn; (iv) bảo đảm nguyên tắc không làm tăng biên chế (ý kiến Bộ Nội vụ). Cơ chế quản trị được bảo đảm bằng phân tách chức năng, kiểm soát xung đột lợi ích (Điều 36) và khung quản trị rủi ro (Điều 33). Quy mô chi phí vận hành bộ máy do Cơ quan điều hành Quỹ xác định trong kế hoạch tài chính hằng năm sau khi Quỹ được thành lập (Điều 38, Điều 40).
		- Trên cơ sở rà soát lại cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý nêu trên, đề nghị Bộ Công thương rà soát, hoàn thiện lại quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành của Quỹ để phù hợp với mô hình hoạt động như ý kiến tham gia của Bộ Tài chính tại điểm 1 nêu trên.	Bộ Công Thương giải trình như sau: trên cơ sở bảo lưu mô hình tổ chức như dự thảo (giải trình tại mục II.2), bảo lưu quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý (Điều 11), Ban Kiểm soát (Điều 15) và Cơ quan điều hành (Điều 17) vì đã phân định rõ chức năng quản lý - kiểm soát - điều hành; chỉ chỉnh lý các nội dung theo ý kiến của Bộ Tư pháp và Ngân hàng Nhà nước: bỏ khoản 6, khoản 7 Điều 8; sửa khoản 3 Điều 11 (dẫn chiếu điểm d khoản 2 Điều 17); sửa thành phần Hội đồng quản lý tại Điều 10.
		3. Về chức năng, nhiệm vụ của Quỹ - Đề nghị Bộ Công thương rà soát lại toàn bộ chức năng, nhiệm vụ, hoạt động của Quỹ theo đúng quy định tại Điều 41a Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả năm 2025, tránh rủi ro, thất thoát vốn nhà nước và đảm bảo tính hiệu quả, khả thi khi ban hành chính sách, cụ thể như: (i) các nhiệm vụ về hỗ trợ lãi suất, hoạt động cho vay bán buôn, hỗ trợ chuyển đổi thị trường,… không được quy định tại Luật nhưng đang được quy định tại dự thảo Quyết định; (ii) hoạt động hỗ trợ, hoạt động đầu tư theo mục tiêu	Bộ Công Thương giải trình như sau: - Bảo lưu các nhiệm vụ hỗ trợ lãi suất, hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ chuyển đổi thị trường và cho vay bán buôn (khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 7; Điều 25 - Điều 29 dự thảo Quy định), vì: Điều 41a Luật SDNL TK&HQ quy định Quỹ "được hoạt động huy động vốn, cho vay, đầu tư, ủy thác và nhận ủy thác" (khoản 2) và "có mục tiêu hỗ trợ, tài trợ cho dự án, nhiệm vụ, hoạt động thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả với cơ chế linh hoạt" (khoản 3); khoản 4 giao Thủ tướng Chính phủ quyết định việc tổ chức và hoạt động của Quỹ. Hỗ trợ lãi suất, hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ chuyển đổi thị trường là các hình thức "hỗ trợ, tài trợ" theo khoản 3; cho vay bán buôn là phương thức thực hiện

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		chính sách không rõ ràng cụ thể về đối tượng, nội hàm, phạm vi và cách thức triển khai,…	hoạt động "cho vay" theo khoản 2 Điều 41a. - Hỗ trợ chuyển đổi thị trường là một hoạt động chi hỗ trợ của Quỹ (không chỉ là tên gọi), được quy định cụ thể tại khoản 2 Điều 29 dự thảo Quy định: chi cho các chương trình, nhiệm vụ thúc đẩy thị trường sản phẩm, thiết bị, dịch vụ TKNL (dán nhãn năng lượng và quản lý hiệu suất năng lượng phương tiện, thiết bị; truyền thông, phổ biến kiến thức; xây dựng cơ sở dữ liệu, công cụ đánh giá; thí điểm mô hình kinh doanh TKNL), theo chương trình được Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt, có dự toán chi tiết và kết quả đầu ra; nguồn chi giới hạn trong 10% vốn điều lệ và các nguồn tại khoản 6 Điều 21; không sử dụng vốn huy động. - Để thể hiện rõ căn cứ, Bộ Công Thương sửa Điều 5 dự thảo Quy định như sau: "Quỹ có chức năng huy động vốn, cho vay, đầu tư, ủy thác và nhận ủy thác; hỗ trợ, tài trợ (bao gồm hỗ trợ lãi suất, tài trợ, đồng tài trợ, hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ chuyển đổi thị trường) cho dự án, nhiệm vụ, hoạt động để thực hiện chức năng thúc đẩy hoạt động SDNL TK&HQ trên địa bàn cả nước theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 41a Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả." - Về đối tượng, nội hàm, phạm vi, cách thức triển khai: bảo lưu Điều 27 - Điều 30 vì đã quy định cụ thể: hỗ trợ lãi suất (Điều 27: đối tượng, mức 2%/năm, tối đa 3 năm, trần 30% tổng lãi); tài trợ (Điều 28: trần 30% chi phí hợp lệ, giữ lại 20% đến khi nghiệm thu); hỗ trợ kỹ thuật, chuyển đổi thị trường (Điều 29); đầu tư theo mục tiêu chính sách (Điều 30: chỉ triển khai khi đủ 03 điều kiện, có đề án riêng thống nhất với Bộ Tài chính, giới hạn 3% vốn chủ sở hữu, thoái vốn tối đa 7 năm). Toàn bộ các nghiệp vụ không hoàn lại bị giới hạn trong 10% vốn điều lệ (khoản 2 Điều 21). Đồng thời, điểm b khoản 2 Điều 41 Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả số 50/2010/QH12 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 18 Điều 1 Luật số 77/2025/QH15) quy định tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng được ưu đãi, hỗ trợ có thể được vay vốn ưu đãi và hỗ trợ từ Quỹ theo

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			quy định của pháp luật. Các nội dung về hỗ trợ lãi suất, cho vay bán buôn, hỗ trợ chuyển đổi thị trường tại dự thảo nhằm cụ thể hóa các hoạt động đã được Luật quy định, không bổ sung chức năng, nhiệm vụ ngoài quy định của Luật.
		- Trên cơ sở rà soát lại chức năng, nhiệm vụ nêu trên, đối với hoạt động cho vay, đề nghị Bộ Công thương rà soát lại toàn bộ quy định về cho vay tại dự thảo Quyết định như: lãi suất cho vay, thời hạn cho vay, quản lý thu hồi dòng tiền, giới hạn an toàn, xử lý và trích lập dự phòng rủi ro, sử dụng tiền nhàn rỗi,… để đảm bảo hoạt động của Quỹ an toàn, hiệu quả, tránh rủi ro, vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.	Bộ Công Thương giải trình: các nội dung về cho vay đã được quy định cụ thể tại dự thảo Quy định, gồm: lãi suất cho vay bán buôn bảo đảm bù đắp chi phí huy động vốn và chi phí nghiệp vụ, lãi suất cho vay lại không vượt quá lãi suất tín dụng đầu tư của Nhà nước (khoản 3 Điều 26); thời hạn cho vay (khoản 6, khoản 7 Điều 26); quản lý vốn thu hồi, kế hoạch dòng tiền và số dư khả dụng tối thiểu (Điều 24); giới hạn an toàn (khoản 5 Điều 26, Điều 33); phân loại nợ, trích lập dự phòng và xử lý rủi ro (Điều 34, Điều 35); gửi vốn nhàn rỗi (Điều 31). Trên cơ sở ý kiến của Ngân hàng Nhà nước và ý kiến chuyên gia tài chính độc lập, Bộ Công Thương đã chỉnh lý khoản 1, khoản 4, khoản 7, khoản 9 Điều 26, khoản 2 Điều 31, Điều 34 bảo đảm hoạt động cho vay của Quỹ an toàn, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.
		4. Về nguồn vốn hoạt động của Quỹ Đề nghị Bộ Công thương rà soát, tiếp thu, báo cáo đầy đủ ý kiến của Bộ Tài chính tại văn bản số 9224/BTC-ĐCTC; ngoài ra, cần làm rõ thêm các nội dung sau: - Về vốn điều lệ của Quỹ, đề nghị Bộ Công Thương: (i) thuyết minh rõ, đánh giá mô hình tài chính, phương án tự chủ tài chính, tác động đến cân đối ngân sách nhà nước và việc đáp ứng đủ điều kiện cấp vốn điều lệ cho Quỹ trong dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ (hiện dự thảo đang quy định ngân sách nhà nước bảo đảm chi phí quản lý bộ máy trong 05 năm đầu là không phù hợp);	Bộ Công Thương tiếp thu và giải trình như sau: - Về chi phí quản lý bộ máy: trên cơ sở mô hình tài chính được hoàn thiện tại Chương IV dự thảo Quy định (doanh thu từ lãi cho vay bán buôn, lãi tiền gửi, phí nhận ủy thác), Bộ Công Thương bỏ đề xuất NSSN bảo đảm chi phí quản lý bộ máy trong 05 năm đầu đã nêu tại đợt lấy ý kiến lần 1. Quỹ tự bảo đảm chi phí vận hành bộ máy từ doanh thu của Quỹ và, trong 05 năm đầu, từ nguồn tài trợ, viện trợ quốc tế theo thỏa thuận với nhà tài trợ (khoản 2 Điều 19, Điều 38 dự thảo Quy định), phù hợp Luật Ngân sách nhà nước; không sử dụng vốn điều lệ, kể cả nguồn 10% vốn điều lệ, vốn huy động, vốn nhận ủy thác cho chi phí này (khoản 3 Điều 21, khoản 4 Điều 38). Đồng bộ, sửa khoản 3 Điều 2 Quyết định như sau: “3. Kinh phí chi quản lý cho hoạt động của Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát và Cơ quan điều hành Quỹ được bảo đảm từ doanh thu của Quỹ và nguồn tài trợ, viện trợ theo thỏa thuận với nhà tài trợ, theo quy định tại Điều 38 Quy định ban hành kèm theo

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			Quyết định này. NSNN không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Quỹ. Công chức, viên chức của Bộ Công Thương làm việc theo chế độ kiêm nhiệm tại Quỹ hưởng lương tại cơ quan, đơn vị nơi đang công tác." - Về mô hình tài chính, phương án tự chủ tài chính và tác động đến cân đối NSNN: bổ sung vào Tờ trình Thủ tướng Chính phủ, trong đó: NSNN chỉ cấp vốn điều lệ trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 của Bộ Công Thương, không phát sinh nhiệm vụ chi thường xuyên cho hoạt động của Quỹ; nguồn thu giai đoạn đầu là lãi tiền gửi trên phần vốn điều lệ chưa giải ngân; khi hoạt động ổn định là lãi cho vay bán buôn (được xác định bảo đảm bù đắp chi phí của Quỹ theo điểm a khoản 3 Điều 26) và phí nhận ủy thác; nguồn bổ sung trong 05 năm đầu là tài trợ, viện trợ quốc tế hỗ trợ thành lập và vận hành Quỹ. - Về báo cáo đầy đủ ý kiến tại văn bản số 9224/BTC-ĐCTC: các ý kiến đã được tổng hợp theo 12 nhóm vấn đề và tiếp thu tại dự thảo gửi lấy ý kiến lần 2, gồm: xác định phạm vi sử dụng và chủ thể chịu rủi ro theo từng nguồn vốn; quản lý theo vòng đời nguồn vốn; khung quản trị rủi ro toàn Quỹ; phân định thẩm quyền quyết định tham số; giám sát kết quả chính sách. Đồng bộ với Điều 38, Bộ Công Thương chỉnh lý khoản 3 Điều 10, khoản 3 Điều 14 và khoản 2 Điều 16 dự thảo Quy định: phụ cấp của người làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và tiền lương của Kế toán trưởng được chi từ nguồn chi phí vận hành bộ máy của Quỹ theo quy định tại Điều 38; bỏ cụm từ "ngân sách hoạt động của Quỹ" tại khoản 1 Điều 11.
		(ii) quy định rõ vốn điều lệ 500 tỷ đồng được bố trí trong phạm vi kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 đã giao cho Bộ Công Thương; đồng thời, làm rõ khoản 100 tỷ đồng dự kiến cấp năm 2027 đã được dự kiến trong kế hoạch đầu tư công năm 2027 của Bộ Công Thương hay chưa;	Bộ Công Thương tiếp thu, sửa câu đầu khoản 1 Điều 2 Quyết định như sau: "1. Ngân sách nhà nước cấp 500 (năm trăm) tỷ đồng vốn điều lệ cho Quỹ từ nguồn vốn đầu tư công, được bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 của Bộ Công Thương, cấp trong 03 năm (2027 - 2029); đến năm 2029 cấp đủ 500 (năm trăm) tỷ đồng." Về khoản 100 tỷ đồng dự kiến cấp năm 2027: hiện chưa được bố trí

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			trong kế hoạch đầu tư công năm 2027 của Bộ Công Thương; sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định thành lập Quỹ, Bộ Công Thương sẽ đề xuất bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và kế hoạch đầu tư công năm 2027 theo quy định tại Điều 40, Điều 41 Nghị định số 85/2025/NĐ-CP.
		(iii) bổ sung điều kiện tăng vốn điều lệ (hồ sơ dự thảo Quyết định đang dự kiến nâng lên 1.000 tỷ đồng từ năm 2030) phải "phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước và đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 10 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước"	Bộ Công Thương tiếp thu, bổ sung tại khoản 1 Điều 2 Quyết định: việc tăng vốn điều lệ phải phù hợp với khả năng cân đối của NSNN và đáp ứng các điều kiện quy định tại Luật Ngân sách nhà nước. Đồng thời, bỏ nội dung dự kiến nâng vốn điều lệ lên 1.000 tỷ đồng từ năm 2030 trong Tờ trình.
		- Về vốn huy động của Quỹ: Tại dự thảo Quyết định quy định vốn huy động của Quỹ bao gồm cả phần vốn vay lại vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài; tuy nhiên, theo quy định của Luật Quản lý nợ công, các quỹ, ngân hàng thương mại không thuộc đối tượng được vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ. Do đó, đề nghị bỏ nội dung "vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài" khỏi các nguồn vốn huy động của Quỹ.	Bộ Công Thương tiếp thu: bỏ hình thức vay lại vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài khỏi khoản 2 Điều 23 dự thảo Quy định; khoản 3 Điều 22 chỉ còn quy định tiếp nhận viện trợ không hoàn lại thuộc nguồn hỗ trợ phát triển chính thức, bỏ "vốn vay ưu đãi" và dẫn chiếu pháp luật về quản lý nợ công. Việc vay vốn nước ngoài của Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật (khoản 2 Điều 23). Đồng thời, điểm a khoản 2 Điều 2 Quyết định chỉnh lý tương ứng: việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ, viện trợ, đóng góp thực hiện theo quy định tại Điều 22 dự thảo Quy định.
		5. Về cơ chế quản lý tài chính của Quỹ Sau khi xác định rõ mô hình tổ chức hoạt động của Quỹ (mô hình doanh nghiệp, mô hình đơn vị sự nghiệp,…), chức năng, nhiệm vụ của Quỹ như ý kiến của Bộ Tài chính nêu trên, đề nghị Bộ Công thương rà soát lại toàn bộ: - Quy định về cơ chế quản lý tài chính của Quỹ (cụ thể như: nguyên tắc quản lý tài chính; doanh thu chi phí; chế độ kế toán; quản lý vốn thu hồi, dòng tiền và ngoại tệ…) tại dự thảo Quyết định. Qua nghiên	Bộ Công Thương tiếp thu, viết lại Điều 37 dự thảo Quy định: (i) khoản 1 nêu rõ nội dung từng khoản doanh thu - thu lãi cho vay bán buôn (tiền lãi TCTD tham gia trả theo hợp đồng, tính trên dư nợ và lãi suất cho vay bán buôn), thu lãi tiền gửi (chỉ gồm lãi của vốn điều lệ chưa sử dụng và vốn chủ sở hữu khác, không gồm lãi của nguồn vốn có ràng buộc mục tiêu và vốn nhận ủy thác), thu phí nhận ủy thác, thu hồi tổn thất đã xử lý, thu từ đầu tư theo mục tiêu chính sách; (ii) khoản 2 xác định chi phí hoạt động gồm chi phí nghiệp vụ và chi phí vận hành bộ máy, được bù đắp từ doanh thu; (iii) khoản 3 quy định chi hỗ trợ lãi suất, tài trợ, hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ chuyển đổi thị trường là khoản chi không hoàn lại, được bảo đảm từ nguồn đã bố trí, quyết toán theo

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		cứu dự thảo Quyết định, nhiều khoản thu, chi chưa cụ thể, rõ ràng về nội dung, khó xác định, dễ gây khó khăn vướng mắc và khả thi khi triển khai thực tế (như: thu từ hoạt động cho vay bán buôn, thu lãi tiền gửi không ràng buộc mục tiêu, chi phí quản lý có ràng buộc mục tiêu, chi hỗ trợ chuyển đổi thị trường,…).	nguồn, không tính vào chi phí hoạt động; (iv) khoản 4 quy định thu, chi của nguồn vốn có ràng buộc mục tiêu và vốn nhận ủy thác được theo dõi riêng, chi phí quản lý các nguồn này được bù đắp từ phí quản lý, phí nhận ủy thác. Đồng thời, bổ sung định nghĩa nguồn vốn có ràng buộc mục tiêu (khoản 3 Điều 19) và nội dung chi hỗ trợ chuyển đổi thị trường (khoản 2 Điều 29). Về mô hình: Quỹ là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo Điều 41a Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và Nghị định số 30/2026/NĐ-CP, không theo mô hình doanh nghiệp hay đơn vị sự nghiệp công lập; khoản 4 Điều 20 Nghị định số 30/2026/NĐ-CP giao Thủ tướng Chính phủ quyết định cơ chế tài chính của Quỹ. Do đó, Chương IV quy định cơ chế tài chính riêng ở mức nguyên tắc; đối với nội dung pháp luật đã có quy định (kế toán, kiểm toán, đấu thầu, chế độ chi), dự thảo dẫn chiếu thực hiện theo pháp luật.
		- Quy định về chế độ kế toán, báo cáo quyết toán, kiểm toán do các nội dung này cơ bản đã có quy định của pháp luật tương ứng với từng mô hình hoạt động. Do đó, đề nghị Bộ Công thương chỉ quy định theo hướng thực hiện theo các quy định của pháp luật về chế độ kế toán, đồng thời bỏ quy định Bộ Tài chính hướng dẫn "Việc hạch toán số dư, lãi phát sinh, vốn gốc thu hồi và cách xử lý khi kết thúc chương trình đối với nguồn vốn có ràng buộc mục tiêu; việc ghi giảm nguồn đối với các khoản chi hỗ trợ quy định tại khoản 4 Điều 37; việc theo dõi, hoàn trả nguồn 10% (mười phần trăm) vốn điều lệ; phân loại nợ đối với dư nợ cho vay bán buôn và dự phòng tổn thất đầu tư" nêu tại khoản 2 Điều 21 dự thảo Quyết định.	Bộ Công Thương tiếp thu: bỏ khoản 2 Điều 41 dự thảo Quy định (Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết); khoản 1 Điều 41 quy định công tác kế toán, lập báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán thực hiện theo Luật Kế toán và pháp luật có liên quan, giữ yêu cầu mở sổ theo dõi chi tiết theo nguồn vốn để phục vụ quản lý. Bỏ cụm từ "theo hướng dẫn của Bộ Tài chính" tại điểm b khoản 5 Điều 30, khoản 2, khoản 3 Điều 34; khoản 2 Điều 42 quy định kiểm toán, thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật. Yêu cầu quản lý đối với các nội dung đặc thù vẫn được bảo đảm vì nguyên tắc theo dõi riêng từng nguồn vốn, xử lý vốn thu hồi và số dư được quy định trực tiếp tại khoản 4 Điều 19, Điều 24 và khoản 1 Điều 41.
		6. Về trách nhiệm của các Bộ ngành Trên cơ sở tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Quyết	Bộ Công Thương tiếp thu, rà soát trách nhiệm của các Bộ, ngành tại Chương V (chi tiết tại các ý dưới đây).

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		định theo ý kiến của Bộ Tài chính nêu trên, đề nghị Bộ Công thương rà soát, hoàn thiện lại quy định của các Bộ ngành liên quan tại dự thảo Quyết định, đảm bảo phù hợp với chức năng nhiệm vụ của các Bộ, ngành và mô hình tổ chức, hoạt động của Quỹ.	
		- Về trách nhiệm của Bộ Tài chính tại dự thảo Quyết định, đề nghị Bộ Công thương bỏ Điều 44 vì: + Về thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và kiểm tra giám sát đối với hoạt động của quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách (TCNNNNS) (khoản 1 và khoản 3): Nội dung này đã được quy định cụ thể tại Nghị định số 376/2026/NĐ-CP ngày 1/10/2026 của Chính phủ về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính; do đó, đề nghị Bộ Công thương không quy định tại dự thảo Quyết định để đảm bảo đồng bộ, thống nhất, tránh chồng chéo.	Điều 44 được bổ sung tại đợt lấy ý kiến lần 1 nhằm xác định trách nhiệm phối hợp của Bộ Tài chính. Nay chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tài chính đối với quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách đã được quy định tại Nghị định số 376/2026/NĐ-CP và các nguyên tắc quản lý tài chính, kế toán, phân loại nợ, trích lập dự phòng của Quỹ đã được quy định trực tiếp tại Chương IV dự thảo Quy định, Bộ Công Thương tiếp thu, bỏ Điều 44 dự thảo Quy định.
		+ Về việc phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro của Quỹ: Nội dung này liên quan đến hoạt động tín dụng, không thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tài chính. Ngoài ra, hiện nay, các quỹ TCNNNNS đều thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro theo thông lệ đối với các tổ chức tín dụng (NHTM hoặc tổ chức tài chính vi mô) và được quy định cụ thể tại Nghị định của Chính phủ hoặc Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Do đó, đề nghị Bộ Công thương căn cứ tính chất khoản cho vay của Quỹ để quy định cụ thể tại dự thảo Quyết định nguyên tắc phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro của Quỹ theo mô hình NHTM hoặc tổ chức tài chính vi mô. Trường hợp cần hướng dẫn thêm, đề nghị giao	Bộ Công Thương tiếp thu, sửa khoản 2 Điều 34 dự thảo Quy định: Quỹ phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro đối với dư nợ cho vay bán buôn khi TCTD tham gia chậm trả nợ hoặc bị đặt vào kiểm soát đặc biệt, theo quy định của pháp luật áp dụng đối với quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; trường hợp pháp luật chưa có quy định, Quỹ áp dụng tương tự quy định về phân loại tài sản có, trích lập dự phòng rủi ro đối với TCTD. Bỏ cụm từ “theo hướng dẫn của Bộ Tài chính” tại khoản 2, khoản 3 Điều 34 và điểm b khoản 5 Điều 30; không giao Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn (tiếp thu ý kiến Ngân hàng Nhà nước tại mục II.9).

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		Ngân hàng Nhà nước chủ trì thực hiện để đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các Bộ, ngành liên quan.	
		+ Về kế hoạch tài chính (KHTC) năm của Quỹ: KHTC năm của các quỹ TCNNNNS được xây dựng trên cơ sở các nhiệm vụ, hoạt động được giao trong năm của Quỹ; hiện nay, KHTC năm của các quỹ TCNNNNS đều do Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt trên cơ sở ý kiến của cơ quan trực tiếp quản lý Quỹ. Theo quy định tại dự thảo Quyết định, Quỹ trực thuộc Bộ Công thương, do đó, đề nghị bổ sung nội dung này thuộc trách nhiệm của Bộ Công thương.	Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính: kế hoạch tài chính năm của Quỹ được xây dựng trên cơ sở các nhiệm vụ, hoạt động được giao trong năm; theo thông lệ của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách hiện hành, kế hoạch tài chính năm do Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt trên cơ sở ý kiến của cơ quan trực tiếp quản lý Quỹ (Bộ Công Thương). Theo đó, sửa khoản 2 Điều 40 dự thảo Quy định thành: "2. Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt kế hoạch tài chính trên cơ sở ý kiến của Bộ Công Thương, trước ngày 15 tháng 11 của năm trước năm kế hoạch. Trong phạm vi kế hoạch tài chính đã được phê duyệt, Hội đồng quản lý Quỹ quyết định các tham số thuộc thẩm quyền quy định tại khoản 5 Điều 36 Quy định này. Trường hợp cần điều chỉnh kế hoạch tài chính, Hội đồng quản lý Quỹ quyết định sau khi có ý kiến của Bộ Công Thương."; chỉnh lý tương ứng khoản 5 Điều 11, khoản 3 Điều 21, khoản 4 Điều 36, khoản 5 Điều 38 và khoản 5 Điều 43 (Bộ Công Thương cho ý kiến đối với kế hoạch tài chính hằng năm của Quỹ).
		+ Về hướng dẫn chế độ kế toán, Bộ Tài chính đã có ý kiến tại băn bản số 9224/BTC-ĐCTC do các cơ chế này đã được ban hành, đề nghị Bộ Công thương tiếp thu, hoàn thiện.	Bộ Công Thương tiếp thu (xem nội dung tiếp thu tại mục II.5 về chế độ kế toán): bỏ khoản 2 Điều 41 dự thảo Quy định; Quỹ thực hiện công tác kế toán theo Luật Kế toán và pháp luật có liên quan.
		+ Về bố trí nguồn lực cấp vốn điều lệ, bố trí kinh phí chi quản lý bộ máy cho Quỹ: Các nội dung này đã được quy định cụ thể tại Luật NSNN và Luật Đầu tư công do đó không quy định tại dự thảo Quyết định để tránh chồng chéo và trùng lặp với quy định của pháp luật liên quan.	Bộ Công Thương tiếp thu, bỏ khoản 4 Điều 44 (cùng với việc bỏ Điều 44). Việc bố trí vốn điều lệ thực hiện theo Luật Đầu tư công, Luật NSNN.
		III. Về dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ	Bộ Công Thương tiếp thu, rà soát, hoàn thiện dự thảo Tờ trình và toàn bộ hồ sơ, bảo đảm mỗi nội dung đề xuất có đầy đủ cơ sở chính trị

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		Căn cứ các nội dung Bộ Tài chính tham gia ý kiến tại mục I, II nêu trên, đề nghị Bộ Công Thương rà soát, hoàn thiện lại toàn bộ hồ sơ dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ để phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo mỗi nội dung đề xuất tại dự thảo Quyết định phải có đầy đủ cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn, tính hiệu quả, khả thi, không làm thất thoát vốn nhà nước trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành Quyết định.	(Nghị quyết số 70-NQ/TW), cơ sở pháp lý (Điều 41a Luật SDNL TK&HQ, Điều 20 Nghị định số 30/2026/NĐ-CP), cơ sở thực tiễn, tính hiệu quả, khả thi, không làm thất thoát vốn nhà nước.
7	Bộ Xây dựng *(Công văn số 17200/BXD-KHCNMT&VLXD ngày 27/10/2026)*	**1. Về tính thống nhất giữa chức năng và nhiệm vụ của Quỹ** Đề nghị rà soát, làm rõ mối quan hệ giữa quy định về chức năng của Quỹ tại Điều 5 và nhiệm vụ của Quỹ tại Điều 7 dự thảo Quy định, bảo đảm thống nhất giữa phạm vi hoạt động của Quỹ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương với phạm vi các dự án, hoạt động được hỗ trợ thuộc nhiều ngành, lĩnh vực khác (không chỉ thuộc ngành công thương).	Bộ Công Thương tiếp thu, bỏ cụm từ "thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương" tại Điều 5 dự thảo Quy định, bảo đảm thống nhất với khoản 2 Điều 7 (nhiệm vụ cho vay bao gồm vật liệu xây dựng, công trình xanh, công trình xây dựng…) và khoản 2 Điều 41a Luật SDNL TK&HQ thúc đẩy hoạt động SDNL TK&HQ trên địa bàn cả nước.
		2. Về cơ chế cho vay và danh mục dự án thuộc lĩnh vực xây dựng a) Về thời hạn cho vay bán buôn (Điều 26 dự thảo Quy định): Các dự án đặc thù trong lĩnh vực xây dựng, như đầu tư hệ thống tận dụng nhiệt khí thải để phát điện trong nhà máy xi măng, cải tạo sâu công trình theo hướng xanh, sản xuất vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường quy mô lớn, thường có suất đầu tư lớn và chu kỳ hoàn vốn dài, có thể vượt quá 10 năm.	Bộ Công Thương bảo lưu khoản 6 Điều 26 dự thảo Quy định (thời hạn cho vay lại tối đa 10 năm), vì: (i) khoản 7 Điều 26 đã quy định cơ chế linh hoạt - trường hợp đặc biệt cần kéo dài thời hạn cho vay vượt quá quy định tại khoản 6, Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ; do đó các dự án có chu kỳ hoàn vốn dài trong lĩnh vực xây dựng (tận dụng nhiệt khí thải nhà máy xi măng, cải tạo công trình xanh…) đã có cơ chế để được xem xét thời hạn dài hơn; (ii) giữ mức tối đa 10 năm làm nguyên tắc chung nhằm bảo đảm khả năng quay vòng vốn điều lệ và an toàn vốn của Quỹ.

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		Vì vậy, đề nghị Quý Bộ nghiên cứu bổ sung cơ chế linh hoạt như giao Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định thời hạn cho vay phù hợp với chu kỳ hoàn vốn thực tế của dự án trên cơ sở thẩm định của Tổ chức tín dụng tham gia, thay vì cố định mức tối đa 10 năm.	
		b) Về thẩm quyền ban hành danh mục dự án và tiêu chí kỹ thuật (Điều 36 và Điều 43 dự thảo Quy định): Đề nghị xem xét bổ sung quy định về trách nhiệm của Bộ Công Thương trong việc lấy ý kiến các Bộ, ngành có liên quan trước khi ban hành danh mục dự án, tiêu chí kỹ thuật, định mức tiết kiệm năng lượng có liên quan; ví dụ ý kiến của Bộ Xây dựng liên quan đến vật liệu xây dựng, công trình xây dựng, công trình xanh và các lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định hiện hành.	Bộ Công Thương tiếp thu, bổ sung tại khoản 2 Điều 43 và khoản 4 Điều 36: Bộ Công Thương ban hành danh mục dự án, tiêu chí kỹ thuật, phương pháp đo lường sau khi lấy ý kiến các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan, bảo đảm thống nhất với hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.
8	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam *(Công văn số 10080/NHNN-TD ngày 30/10/2026)*	**I. Ý kiến chung** Về dự thảo Quyết định thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, NHNN đã có Công văn số 5454/NHNN-TD ngày 24/6/2026 tham gia ý kiến gửi Bộ Công Thương. Qua rà soát, các ý kiến tham gia của NHNN về bỏ quy định (i) ủy thác toàn bộ các hoạt động của Quỹ qua một hoặc một số ngân hàng thương mại cổ phần được lựa chọn theo tiêu chí của Bộ Công Thương, (ii) giao NHNN hướng dẫn cơ chế ủy thác để các ngân hàng thương mại thực hiện, (iii) Ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ gồm lãnh đạo cấp Vụ, Cục của NHNN chưa được tiếp	Bộ Công Thương tiếp thu và giải trình như sau: - Nội dung (i): tiếp thu. Tiếp theo việc tiếp thu ý kiến của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) tại đợt lấy ý kiến lần 1 (thu hẹp phạm vi ủy thác), dự thảo Quy định được hoàn thiện thêm và không còn quy định ủy thác toàn bộ hoạt động của Quỹ: nghiệp vụ cho vay thực hiện theo phương thức cho vay bán buôn đối với tổ chức tín dụng tham gia, các nghiệp vụ khác do Quỹ trực tiếp thực hiện (khoản 5 Điều 19, Điều 25); sửa khoản 4 Điều 6 và khoản 7 Điều 7 cho thống nhất. Riêng việc Quỹ được lựa chọn ủy thác cho TCTD tham gia chi trả hỗ trợ lãi suất (điểm b khoản 2 Điều 25, khoản 6 Điều 27) được giữ lại, vì: (1) đây là phương thức tùy chọn, Quỹ có thể trực tiếp chi trả; (2) quan hệ ủy thác được xác lập bằng hợp đồng tự nguyện giữa Quỹ và TCTD, không giao NHNN hướng dẫn; (3) TCTD cho vay là bên nắm số liệu lãi thực trả của khách

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		thu. Do đó, đề nghị Bộ Công Thương tiếp thu đầy đủ ý kiến của NHNN tại Công văn 5454/NHNN-TD để hoàn thiện dự thảo Quyết định.	hàng, việc chi trả qua TCTD giảm chi phí và hạn chế chi trùng. Phương thức hỗ trợ lãi suất qua ngân hàng thương mại đã được áp dụng tại Nghị định số 31/2022/NĐ-CP. - Nội dung (ii): tiếp thu. Tại đợt lấy ý kiến lần 1, việc đề nghị NHNN hướng dẫn xuất phát từ phương án TCTD nhận ủy thác nhiều hoạt động của Quỹ; nay nghiệp vụ cho vay đã chuyển sang phương thức cho vay bán buôn, Quỹ trực tiếp thực hiện các nghiệp vụ khác và chỉ ủy thác chi trả hỗ trợ lãi suất theo Thông tư số 30/2014/TT-NHNN, nên Bộ Công Thương bỏ khoản 1 Điều 45 dự thảo Quy định (xem mục II.9). - Nội dung (iii): tiếp thu (xem giải trình tại ý kiến Bộ Tài chính mục II.2 về đại diện trong Hội đồng quản lý Quỹ), sửa điểm d khoản 1 Điều 10 dự thảo Quy định thành "d) Các Ủy viên là lãnh đạo cấp Vụ, Cục của Bộ Công Thương." (đồng thời tiếp thu ý kiến Bộ Tài chính, mục II.2); việc phối hợp với NHNN thực hiện thông qua cơ chế lấy ý kiến các Bộ, ngành liên quan theo quy định. Chỉnh lý tương ứng: khoản 2 Điều 7 dự thảo Quy định bổ sung "theo phương thức cho vay bán buôn thông qua TCTD tham gia"; điểm d khoản 2 Điều 17 sửa thành Giám đốc Quỹ quyết định việc cho vay bán buôn đối với từng tổ chức tín dụng tham gia; tên Điều 45 sửa thành "Trách nhiệm của các Bộ, ngành và tổ chức có liên quan" (do bỏ khoản 1 Điều 45).
		II. Ý kiến cụ thể Đối với dự thảo Quy định về việc thành lập, tổ chức và hoạt động, cơ chế quản lý tài chính của Quỹ Thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ban hành kèm theo dự thảo Quyết định (sau đây gọi là dự thảo Quyết định): 1. Điểm b khoản 2 Điều 2: Đề nghị bỏ quy định NHNN là đối tượng áp dụng; do: Theo quy định tại Luật Ngân hàng nhà nước năm 2010, NHNN là cơ quan quản lý Nhà nước về tiền tệ và hoạt động ngân	Bộ Công Thương tiếp thu, bỏ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khỏi đối tượng áp dụng tại điểm b khoản 2 Điều 2 dự thảo Quy định..

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		hàng, đồng thời thực hiện chức năng Ngân hàng trung ương theo quy định của pháp luật; không phải cơ quan chủ quản quản lý chuyên ngành của Quỹ. Do vậy, việc quy định NHNN là đối tượng áp dụng của Quyết định là không phù hợp.	
		2. Điều 8: - Khoản 2: Đề nghị bỏ nội dung "Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước thực hiện kiểm tra định kỳ và đột xuất các tổ chức tín dụng tham gia trong việc sử dụng nguồn vốn của Quỹ"; do: Việc kiểm tra tổ chức tín dụng tham gia sử dụng vốn của Quỹ là kiểm tra việc thực hiện hợp đồng giữa Quỹ và tổ chức tín dụng (khoản 8 Điều 26 dự thảo Quyết định), không thuộc chức năng thanh tra, giám sát ngân hàng của NHNN.	Bộ Công Thương tiếp thu, chỉnh lý khoản 2 Điều 8 theo hướng Quỹ kiểm tra định kỳ, đột xuất việc thực hiện hợp đồng của TCTD tham gia (thống nhất với khoản 8 Điều 26); bỏ nội dung phối hợp với NHNN.
		- Khoản 3: Đề nghị thống nhất cách diễn đạt nội dung "ngân hàng thương mại có vốn cổ phần của nhà nước chiếm chi phối trên 50%" với "ngân hàng thương mại có vốn của Nhà nước chiếm chi phối trên 50%" tại khoản 2 Điều 31 dự thảo Quyết định.	Bộ Công Thương tiếp thu, thống nhất sử dụng cụm từ "ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ" tại khoản 3 Điều 8 và khoản 2 Điều 31 dự thảo Quy định.
		3. Khoản 2 Điều 23: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ cơ sở pháp lý để quy định Quỹ vay của tổ chức tài chính quốc tế, tổ chức tín dụng nước ngoài "theo quy định của pháp luật về vay nước ngoài không được Chính phủ bảo lãnh" và lấy ý kiến của NHNN; do: Quy định hiện hành về vay, trả nợ nước ngoài không được Chính phủ bảo lãnh áp dụng đối với bên đi vay là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.	Bộ Công Thương tiếp thu: bỏ hình thức vay nước ngoài không được Chính phủ bảo lãnh, do quy định hiện hành không áp dụng cho bên đi vay là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Khoản 2 Điều 23 dự thảo Quy định chỉ giữ các hình thức huy động trong nước; việc vay vốn nước ngoài của Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật; khoản 4 Điều 23 chỉnh lý tương ứng.
		4. Khoản 4 Điều 24: Đề nghị thay cụm từ "ngân	Bộ Công Thương tiếp thu, sửa khoản 4 Điều 24 dự thảo Quy định

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		hàng thương mại được phép" thành cụm từ "tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép".	thành "tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động ngoại hối".
		5. Điều 26: - Khoản 1: Đề nghị cân nhắc, xem xét quy định cụ thể nội dung "Điều kiện vay lại: dự án có hồ sơ đầy đủ theo quy định;…" tại Quy định này hay tại quy định nội bộ của tổ chức tín dụng tham gia.	Bộ Công Thương tiếp thu, sửa khoản 1 Điều 26 dự thảo Quy định: điều kiện vay vốn, hồ sơ, trình tự, thủ tục cho vay lại thực hiện theo quy định của pháp luật về hoạt động cho vay của TCTD và quy định nội bộ của TCTD tham gia. Quy định chỉ giữ hai tiêu chí chính sách: dự án thuộc danh mục do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành và được xác nhận kỹ thuật về TKNL. Đây không phải điều kiện tín dụng mà là điều kiện để khoản vay được sử dụng nguồn vốn ưu đãi của Quỹ; nếu không quy định tại Quyết định, Quỹ không có căn cứ bảo đảm vốn được sử dụng đúng mục tiêu chính sách. Đồng thời, khoản 3 Điều 11 dự thảo Quy định sửa thành: "3. Phê duyệt hạn mức sử dụng vốn theo từng nghiệp vụ, hạn mức nghĩa vụ cam kết nhiều năm; phân cấp thẩm quyền quyết định cho Giám đốc Quỹ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 17 Quy định này." (không quy định Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt điều kiện cho vay).
		- Khoản 4: Đề nghị bỏ đoạn "Quỹ xác định đối tượng, điều kiện, mức trần lãi suất, hạn mức và kiểm tra việc tuân thủ; không chịu rủi ro tín dụng đối với khách hàng"; do: Nội dung "Quỹ xác định đối tượng, điều kiện, mức trần lãi suất,…" chưa làm rõ "điều kiện" gì, nếu là điều kiện cho vay thì đã được quy định tại Khoản 1 Điều này; đồng thời, liên quan đến vấn đề "lãi suất" đã được quy định tại Khoản 3 Điều này.	Bộ Công Thương tiếp thu, bỏ đoạn "Quỹ xác định đối tượng, điều kiện, mức trần lãi suất, hạn mức và kiểm tra việc tuân thủ; không chịu rủi ro tín dụng đối với khách hàng" tại khoản 4 Điều 26 dự thảo Quy định; nội dung Quỹ không chịu rủi ro tín dụng đối với khách hàng đã có tại khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 34. Đồng thời, khoản 2 Điều 26 sửa "đối tượng, điều kiện cho vay lại" thành "đối tượng cho vay lại".
		6. Khoản 2 Điều 31: Đề nghị bỏ cụm từ "trên cơ sở kết quả xếp hạng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam"; do: NHNN thực hiện xếp hạng tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài như một biện pháp giám sát nhằm mục đích phục vụ công tác	Bộ Công Thương tiếp thu, bỏ cụm từ "trên cơ sở kết quả xếp hạng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam" tại khoản 2 Điều 31 dự thảo Quy định, vì kết quả xếp hạng phục vụ công tác thanh tra, giám sát ngân hàng, không dùng làm cơ sở lựa chọn ngân hàng nhận tiền gửi. Tiêu chí an toàn của ngân hàng nhận tiền gửi do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		quản lý trong quá trình thanh tra, giám sát các tổ chức tín dụng, đảm bảo an toàn hệ thống ngân hàng. Hoạt động xếp hạng của NHNN không phục vụ để làm cơ sở thực hiện cho việc lựa chọn ngân hàng thương mại có vốn của nhà nước có lãi suất phù hợp để nhận tiền gửi của Quỹ.	trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán và các chỉ tiêu an toàn hoạt động được ngân hàng công bố công khai theo quy định của pháp luật; việc lựa chọn thực hiện theo nguyên tắc cạnh tranh về lãi suất giữa tối thiểu 03 ngân hàng đủ điều kiện.
		7. Khoản 3 Điều 36: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, xem xét chỉnh sửa để đảm bảo thống nhất thẩm quyền; do: Dự thảo Quyết định đang nêu các tham số tại điểm a, b khoản 5 Điều 26 do Thủ tướng Chính phủ quyết định, trong khi khoản 7 Điều 26 quy định trường hợp đặc biệt cần vượt các giới hạn quy định tại điểm a, điểm b khoản 5 Điều 26 do Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét, quyết định.	Bộ Công Thương tiếp thu, sửa khoản 7 Điều 26 dự thảo Quy định: trường hợp đặc biệt cần vượt các giới hạn tại điểm a, điểm b khoản 5 Điều 26 (mức cho vay một dự án, một khách hàng) do Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định, vì đây là giới hạn an toàn cốt lõi của Quỹ, cấp ban hành giới hạn phải là cấp quyết định ngoại lệ; riêng việc kéo dài thời hạn cho vay vượt quá khoản 6 Điều 26 (không thuộc danh mục tham số do Thủ tướng Chính phủ quyết định) do Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ; không áp dụng ngoại lệ đối với điểm c, điểm d khoản 5 Điều 26. Khoản 3, khoản 4 Điều 36 chỉnh lý tương ứng. Khoản 4 Điều 11 dự thảo Quy định chỉnh lý tương ứng: Hội đồng quản lý Quỹ hằng năm quyết định lãi suất cho vay bán buôn, mức chênh lệch tối đa, khung phí dịch vụ ủy thác, mức trần tuyệt đối đối với từng nhóm hoạt động tài trợ, hỗ trợ kỹ thuật và các tham số khác thuộc thẩm quyền theo khoản 5 Điều 36.
		8. Điểm a khoản 4 Điều 41: Dự thảo Quyết định yêu cầu tổ chức tín dụng cho vay báo cáo số lãi thực trả, dư nợ của khách hàng và tổ chức tín dụng tham gia báo cáo dư nợ cho vay lại theo từng khách hàng cho Quỹ. Tuy nhiên, khoản 3 Điều 13 Luật Các tổ chức tín dụng quy định tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không được cung cấp thông tin khách hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho tổ chức, cá nhân khác, trừ	Bộ Công Thương tiếp thu: bổ sung khoản 9 Điều 26 dự thảo Quy định - hợp đồng cho vay lại giữa TCTD tham gia và khách hàng phải có nội dung khách hàng chấp thuận để TCTD cung cấp thông tin về khoản vay từ nguồn vốn của Quỹ cho Quỹ và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo khoản 3 Điều 13 Luật Các TCTD; Quỹ có trách nhiệm bảo mật và chỉ sử dụng thông tin đúng mục đích. Bổ sung điểm a khoản 6 Điều 27 - hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất phải có văn bản chấp thuận của khách hàng (do khoản vay được hỗ trợ lãi suất có thể là khoản vay của tổ chức tín dụng không ký hợp đồng với Quỹ). Điểm a khoản 3 Điều 41 (khoản 4 cũ) dẫn chiếu khoản 9 Điều 26.

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		trường hợp có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật hoặc được sự chấp thuận của khách hàng. Do đó, đề nghị cân nhắc bổ sung tại Điều 26 nội dung quy định về việc chấp thuận của khách hàng để tạo cơ sở thực hiện yêu cầu tại điểm a khoản 4 Điều 41 dự thảo Quyết định.	
		9. Khoản 1 Điều 45: - Đề nghị bỏ quy định NHNN chủ trì phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế ủy thác để các tổ chức tín dụng thực hiện, bao gồm hướng dẫn việc phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro quy định tại Điều 34 Quyết định này; do: (1) NHNN đã ban hành Thông tư số 30/2014/TT-NHNN quy định về ủy thác và nhận ủy thác của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (NHNN đã nêu tại mục 2 Công văn 5454/NHNN-TD); (2) Tại Điều 26 dự thảo Quyết định quy định tổ chức tín dụng phải chịu mọi rủi ro phát sinh từ hoạt động cho vay lại của tổ chức tín dụng sau khi nhận nguồn vốn từ việc cho vay bán buôn của Quỹ, theo đó tổ chức tín dụng vẫn phải thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro theo quy định tại Thông tư số 31/2024/TT-NHNN ngày 30/6/2024 (đã được sửa đổi, bổ sung) và Nghị định số 86/2024/NĐ-CP ngày 11/7/2024 đối với khoản cho vay lại này như đối với một khoản cho vay thông thường. Như vậy, pháp luật đã có quy định hướng dẫn đầy đủ đối với việc phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro đối với hoạt động cho vay lại nêu trên, việc quy định giao Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn	Do nghiệp vụ cho vay đã chuyển sang phương thức cho vay bán buôn và Quỹ chỉ ủy thác chi trả hỗ trợ lãi suất theo Thông tư số 30/2014/TT-NHNN, Bộ Công Thương tiếp thu, bỏ khoản 1 Điều 45 dự thảo Quy định (giao Ngân hàng Nhà nước chủ trì hướng dẫn cơ chế ủy thác, phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro). Việc ủy thác chi trả hỗ trợ lãi suất được xác lập bằng hợp đồng giữa Quỹ và TCTD tham gia; TCTD tham gia phân loại nợ, trích lập dự phòng đối với khoản cho vay lại theo quy định của pháp luật (Thông tư số 31/2024/TT-NHNN, Nghị định số 86/2024/NĐ-CP); việc phân loại nợ đối với dư nợ cho vay bán buôn của Quỹ được quy định trực tiếp tại khoản 2 Điều 34.

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		việc phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tại khoản này là không cần thiết.	
		- Đối với quy định giao NHNN "cung cấp thông tin phục vụ việc đánh giá tiêu chí an toàn của ngân hàng thương mại nhận tiền gửi, tổ chức tín dụng tham gia": Đề nghị đơn vị soạn thảo tham khảo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 24/2016/NĐ-CP quy định chế độ quản lý ngân quỹ nhà nước (đã sửa đổi, bổ sung) để chỉnh sửa nội dung quy định này cho phù hợp.	Bộ Công Thương tiếp thu, bỏ nội dung giao NHNN cung cấp thông tin phục vụ đánh giá tiêu chí an toàn của ngân hàng thương mại nhận tiền gửi, TCTD tham gia tại khoản 1 Điều 45 dự thảo Quy định. Tiêu chí an toàn của ngân hàng nhận tiền gửi được xây dựng trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán và các chỉ tiêu an toàn hoạt động được ngân hàng công bố công khai (khoản 2 Điều 31); TCTD tham gia báo cáo các chỉ tiêu an toàn hoạt động theo hợp đồng (điểm a khoản 3 Điều 41) và Quỹ đánh giá định kỳ 06 tháng (khoản 4 Điều 33).
		10. Mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý các rủi ro của tổ chức tín dụng hiện được quy định tại Nghị định số 86/2024/NĐ-CP của Chính phủ, không chỉ trong văn bản của NHNN. Đề nghị rà soát nội dung dẫn chiếu về "theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam" về trích lập dự phòng, xử lý rủi ro (khoản 4 Điều 26, khoản 1 Điều 34, khoản 1 Điều 35 dự thảo Quyết định) để đảm bảo phù hợp.	Bộ Công Thương tiếp thu, thay cụm từ "theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam" bằng "theo quy định của pháp luật" tại khoản 4 Điều 26, khoản 1 Điều 34, khoản 1 Điều 35
9	Bộ Công An (Cục An ninh Kinh tế) (Công văn số 19971/ANKT-ANCT ngày 02/11/2026).	1. Theo tài liệu do Bộ Công Thương cung cấp kèm theo công văn số 8352/BCT-NLDK ngày 13/10/2026, Bộ Công an chưa phát hiện các vấn đề phức tạp an ninh liên quan nội dung Dự thảo về Quyết định thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (lần 2) do Cục Năng lượng-Dầu khí, Bộ Công Thương là đơn vị chủ trì soạn thảo. 2. Đề nghị Bộ Công Thương quán triệt Nghi quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, với quan điểm chỉ	1. Bộ Công Thương ghi nhận ý kiến thống nhất của Bộ Công an. 2. Trong quá trình soạn thảo Dự thảo về Quyết định thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, Bộ Công Thương luôn quán triệt nghiêm túc Nghi quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và tiếp thu đầy đủ ý kiến góp ý của các thành viên tổ soạn thảo để trình TTCP đúng quy định của pháp luật.

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		đạo về tiết kiệm năng lượng và tiếp thu đầy đủ ý kiến góp ý của các thành viên tổ soạn thảo để hoàn thiện trình TTCP đúng quy định của pháp luật	